TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ; địa chỉ trụ sở : phường H , quận H , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn K – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (Giấy ủy quyền số 313/2019/UQ-NCB ngày 27 tháng 8 năm 2019).

Bị đơn: Ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ ; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ là ông Phạm Văn B ; địa chỉ: Thôn 3, xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 5 năm 2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Mạnh D và bà Bùi Thị L ; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T , thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Mạnh D là bà Bùi Thị L ; địa chỉ: Thôn 3, xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 14 tháng 5 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số 055/11.105189/HĐTD/105-51 ngày 22 tháng 8 năm 2011 tính đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2020 là: 1.308.649.312 (Một tỉ ba trăm linh tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 395.000.000 (Ba trăm chín mươi lăm triệu) đồng; nợ lãi trong hạn: 65.221.333 (Sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng; lãi suất quá hạn: 848.427.979 (Tám trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi chín) đồng. Phương án trả nợ như sau:

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2020 ông B và bà Đ trả hết số tiền nợ gốc là 395.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn: 65.221.333 và tiền lãi suất quá hạn: 848.427.979 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q .

Ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng 271,4 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại số thửa 163, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thửa đất: Xã H , huyện T, thành phố Hải Phòng có trong diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 641761, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H/02080 ngày 09 tháng 11 năm 2007, tên người sử dụng đất ông Phạm Văn D vợ là Bùi Thị L (Ngày 21/6/2010 ông Phạm Văn D nay đính chính lại là Phạm Mạnh D tại mục Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); có các mốc như sau: 1-2-3-4-5-6-7-1 có trên sơ đồ kèm theo quyết định.

2.3. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm, nếu tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ nếu còn thừa sẽ hoàn trả lại cho ông Phạm Mạnh D và bà Bùi Thị L ; nếu thiếu thì ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q .

2.4. Về án phí: Ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Đ nhận nộp cả số tiền án phí sơ thẩm là 25.629.700 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm) đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.980.000 (Hai mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0000673 ngày 03 tháng 3 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý